



Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 với những nội dung chính sau:

1. Tính chất

Là khu kinh tế cửa khẩu với cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và hai cửa khẩu phụ Phước Chi và Long Thuận phục vụ cho các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hoá và quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam, Campuchia và một số nước trong khối ASEAN; là trung tâm thương mại, du lịch và đầu mối giao thông trong nước và quốc tế; trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật quan trọng của tỉnh Tây Ninh và vùng Đông Nam Bộ; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

2. Phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch

Phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế bao gồm toàn bộ địa giới hành chính các xã Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh, thị

trấn Bến Cầu thuộc huyện Bến Cầu, các xã Phước Lưu, Bình Thạnh, Phước Chi thuộc huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với diện tích 21.284 ha, có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các xã: Long Khánh, Long Giang, Lợng Chũ thuộc huyện Bến Cầu và một phần sông Vàm Cỏ Đông;

- Phía Nam giáp tỉnh Long An;

- Phía Đông giáp sông Vàm Cỏ Đông;

- Phía Tây giáp đường biên giới Campuchia.

3. Quy mô dân số và đất đai

- Dự báo dân số đến năm 2020 khoảng 100.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 60.000 người; dân số nông thôn khoảng 40.000 người.

- Dự báo đất xây dựng Khu kinh tế đến năm 2020 khoảng 2.976 ha.

4. Quy hoạch sử dụng đất

a) Đất khu thương mại - dịch vụ (khu phi thuế quan) khoảng 1.003 ha, trong đó: đất khu thương mại công nghiệp khoảng 633 ha; đất khu thương mại - dịch vụ, sân gôn khoảng 370 ha.

b) Đất khu thuế quan khoảng 20.281 ha, trong đó: đất khu thương mại đô thị khoảng 457 ha; đất thị trấn Bến Cầu khoảng 181 ha; đất khu dân cư nông thôn tập trung khoảng 305 ha; đất khu dân cư nông thôn phân tán khoảng 700 ha; đất khu công nghiệp khoảng 300 ha; đất cụm công nghiệp phân tán khoảng 30 ha; đất khu du lịch sinh thái, thể thao, vui chơi, nghỉ dưỡng khoảng 600 ha; đất rừng phòng hộ dọc biên giới khoảng 1.000 ha; đất phát triển nông, lâm nghiệp khoảng 16.000 ha; đất khác khoảng 708 ha.

5. Định hướng phát triển không gian

a) Hệ thống đô thị, gồm thị trấn Bến Cầu và khu dịch vụ thương mại cửa khẩu Mộc Bài kết nối với nhau qua trục trung tâm đô thị Bắc Nam (trên trục đường tỉnh lộ 786), gồm:

- Đô thị cửa khẩu Mộc Bài phát triển theo quốc lộ 22 về phía Đông và Tây có quy mô 7.400 ha;

- Thị trấn Bến Cầu phát triển ra trung tâm xã Lợi Thuận, gắn kết với các tuyến đường giao thông đối ngoại có quy mô 181 ha.

b) Các khu dân cư nông thôn tập trung tại trung tâm các xã Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh, Phước Lưu, Bình Thạnh, Phước Chi và tại hai khu vực cửa khẩu phụ Long Thuận và Phước Chi có diện tích khoảng 305 ha;

Các khu dân cư nông thôn phân tán tại các xã trên có diện tích khoảng 700 ha.

c) Hệ thống cửa khẩu, gồm:

- Cửa khẩu chính Mộc Bài có diện tích khoảng 5 ha, bố trí các cơ quan quản lý như: biên phòng, hải quan, kiểm dịch quốc tế và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, cửa hàng miễn thuế;

- Hai cửa khẩu phụ là Long Thuận và Phước Chi có diện tích 2 ha, bố trí các cơ quan quản lý biên phòng, hải quan, thuế vụ, kiểm dịch động thực vật.

d) Khu thương mại dịch vụ, gồm:

- Khu thương mại dịch vụ có diện tích 250 ha, gồm: chợ đường biên, kho ngoại quan, khu dịch vụ thương mại quốc tế, khu quản lý hành chính và dịch vụ cửa khẩu được bố trí phía Tây Bắc gần cửa khẩu theo trục đường Xuyên Á và đường 75A; khu thương mại dịch vụ tổng hợp bố trí thành cụm siêu thị kinh doanh tổng hợp nằm ở phía Nam, khu dịch vụ vui chơi giải trí bố trí phía Đông Nam;

- Sân gôn có diện tích khoảng 120 ha bố trí phía Tây Nam, khu vực giáp biên giới Campuchia.

đ) Khu thương mại công nghiệp có diện tích 633 ha, gồm khu thương mại công nghiệp số 1 có quy mô 205 ha bố trí phía Đông Bắc; khu thương mại công nghiệp số 2 có quy mô 328 ha bố trí phía Tây Bắc; khu thương mại công nghiệp số 3 có quy mô 100 ha bố trí phía Tây Nam;

e) Khu công nghiệp tập trung có quy mô 300 ha bố trí hướng Nam dọc sông Vàm Cỏ Đông;

g) Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng, phân hữu cơ, than bùn phân tán có diện tích 30 ha được bố trí tại các khu vực có nguyên liệu.

h) Công trình hạ tầng xã hội, gồm hệ thống các công trình văn hoá, giáo dục, y tế và thể dục thể thao được xây dựng tại đô thị cửa khẩu có diện tích khoảng 109,4 ha và tại các điểm dân cư tập trung có diện tích khoảng 61 ha.

i) Vùng nông, lâm nghiệp và khu du lịch sinh thái :

- Vùng nông nghiệp có diện tích khoảng 16.000 ha được cải tạo từ các vùng đất canh tác, khu vực trũng và nhiễm phèn;

- Rừng phòng hộ dọc biên giới có diện tích khoảng 1.000 ha;

- Khu du lịch sinh thái có diện tích khoảng 600 ha, được xây dựng phía Nam quốc lộ 22 thuộc xã An Thạnh, huyện Bến Cầu.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Giao thông đường bộ: đường bộ cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài dọc theo đường Xuyên Á khoảng 3 km về phía Bắc và được nối vào đường Xuyên Á qua cửa khẩu tại vị trí nằm phía Đông đô thị cửa khẩu Mộc Bài thuộc xã An Thạnh, lộ giới 68 m; đường Xuyên Á hiện hữu có lộ giới 70 m; đường tỉnh lộ 786 theo hướng Bắc Nam từ Châu Thành về Long An, đoạn qua đô thị cửa khẩu Mộc Bài có lộ giới 60,5 m; đoạn ngoài đô thị có lộ giới 31 m;

+ Giao thông đường thủy: phát triển cảng sông Vàm Cỏ Đông ở khu vực xã Lợi Thuận và xã An Thạnh gần khu công nghiệp phục vụ cho nhu cầu vận chuyển hàng hoá, nguyên vật liệu khu công nghiệp.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính đô thị, gồm các trục giao thông đối ngoại qua đô thị; trục đường chính gắn kết các khu đô thị có lộ giới từ 24 m - 31 m; các trục đường chính nối khu công nghiệp với khu đô thị có lộ giới từ 25 m - 54 m;

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch chiều cao đất xây dựng và thoát nước mưa:

Tùy theo vị trí các khu vực của Khu kinh tế cửa khẩu, cao độ xây dựng $\geq 2,2$ m.

+ Đối với khu vực hiện hữu, nơi có mật độ xây dựng cao san lấp cục bộ để tôn nền, tạo hướng thoát nước, kết hợp biện pháp dùng đê bao, cống ngăn triều và hồ điều hoà để thoát nước mưa;

+ Đối với khu vực phát triển mới tổ chức san nền đạt cao độ khống chế, hệ thống thoát nước mưa sẽ được xây dựng hoàn chỉnh, tách riêng với hệ thống thoát nước thải;

+ Cải tạo và nạo vét, tăng khả năng thoát nước và kết hợp tạo cảnh quan môi trường đối với các kênh, rạch.

c) Cấp nước:

- Chi tiêu cấp nước: chi tiêu cấp nước sinh hoạt 150 lít/ngày đêm; cấp nước công nghiệp 45 m³/ha/ngày đêm; dịch vụ công cộng và các chi tiêu cấp nước đô thị khác khoảng 38 - 40% chi tiêu cấp nước sinh hoạt. Giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 25%;

- Nhu cầu dùng nước: tổng nhu cầu dùng nước của Khu kinh tế cửa khẩu khoảng 37.500 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Bến Cầu nâng cấp mở rộng lên 4.000 m³/ngày đêm; đầu tư xây dựng mở rộng thêm mạng lưới và nhà máy nước Mộc Bài tại vị trí gần cầu Địa Xù công suất 26.000 m³/ngày đêm. Đối với khu dân cư nông thôn sử dụng giếng khoan nông riêng lẻ kết hợp nước mặt từ sông Vàm Cỏ Đông;

- Mạng lưới đường ống cấp nước chính: tổng chiều dài mạng ống chính khoảng là 60.400 m, có đường kính từ $\Phi 150$ đến $\Phi 600$.

d) Cấp điện:

- Chi tiêu cấp điện: cấp điện sinh hoạt khoảng 750 kWh/người năm; cấp cho công nghiệp khoảng 300 kW/ha; cấp cho các hoạt động dịch vụ, thương mại khoảng 40 - 50% tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt;

- Nhu cầu sử dụng điện: nhu cầu công suất khoảng 165.000 kW;

- Nguồn điện: nguồn điện cấp từ điện lưới quốc gia thông qua trạm biến áp trung gian 110 kV/15 kV - 25 MVA Bến Cầu tại xã An Thạnh, huyện Bến Cầu;

- Lưới điện:

+ Phát triển và cải tạo lưới điện trung thế lên cấp điện áp 22 kV để chuyển sang vận hành ở một chuẩn chung theo quy định.

+ Liên kết mạch vòng lưới phân phối, nâng cao độ tin cậy của lưới điện, bảo đảm huy động thuận lợi các nguồn điện trong khu vực;

+ Từng bước ngầm hóa lưới điện phân phối để bảo đảm mỹ quan đô thị.

đ) Thoát nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Tiêu chuẩn nước thải: lấy theo tiêu chuẩn cấp nước tương ứng với từng đối tượng; lượng nước ngầm vào hệ thống cống: 10% lưu lượng trung bình/ngày

đêm. Tổng lượng nước thải 26.900 m³/ngày, trong đó nước thải công nghiệp 17.400 m³/ngày đêm.

+ Đối với khu thương mại - đô thị cửa khẩu Mộc Bài: nước thải được thu gom bằng hệ thống riêng đưa về trạm xử lý công suất 9.000 m³/ngày đêm tại phía Nam khu đô thị. Nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả ra kênh chạy dọc theo đường tỉnh 786 chảy ra sông Vàm Cỏ Đông.

Nước thải công nghiệp không đưa về các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, phải được xử lý riêng trong từng khu công nghiệp và phải đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra hệ thống chung. Nước thải sản xuất từ tiểu thủ công nghiệp, hộ gia đình xen cài trong khu dân cư tạm thời được thu gom và xử lý cùng với nước thải sinh hoạt.

- Chất thải rắn:

+ Nguyên tắc chung: tổ chức hệ thống thu gom hợp lý và xây dựng khu xử lý chất thải rắn áp dụng công nghệ tái chế, tái sử dụng, hạn chế chôn lấp;

+ Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt 1 kg/người/ngày đêm. Tổng lượng rác thải: khoảng 100 tấn/ngày đêm, trong đó rác thải sinh hoạt chiếm hơn 70%.

+ Bãi rác thải tại khu vực xã Long Chữ quy mô 10 ha.

- Nghĩa trang: xây dựng công viên nghĩa trang quy mô 10 ha tại xã Long Thuận, huyện Bến Cầu.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành Quy định quản lý theo điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được duyệt;

2. Tổ chức công bố đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng được duyệt;

3. Triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Bài, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng của Khu kinh tế, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn để cụ thể hóa đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế;

4. Quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo phân khu chức năng được quy định trong quy hoạch chung xây dựng và các hướng dẫn liên quan về xây dựng đô thị.

Đối với các khu đô thị mới phải bảo đảm xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội với hạ tầng kỹ thuật và kết nối với mạng lưới hạ tầng chung của đô thị.

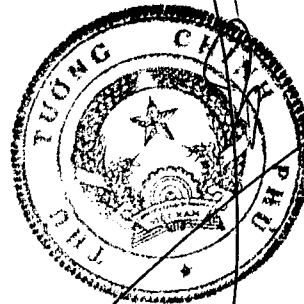
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b) *4dl*



Hoàng Trung Hải